

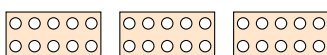
PHIẾU BÀI TẬP TOÁN

Bài: Chục và Đơn vị - Số tròn chục

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Quan sát hình vẽ bên dưới. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:



"Có tất cả quả trứng."

- A. 3 chục B. 3 đơn vị C. 30 chục D. 13

Câu 2: Số "năm chục" được viết là:

- A. 5 B. 05 C. 50 D. 15

Câu 3: Cho dãy số: 10, 20, 30,, 50, 60. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 35 B. 40 C. 4 D. 70

Câu 4: Trong các số sau: 12, 55, 70, 89, số nào là số tròn chục?

- A. 12 B. 55 C. 70 D. 89

Câu 5: Số tròn chục liền sau của số 30 là:

- A. 31 B. 20 C. 50 D. 40

Câu 6: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: 80 60

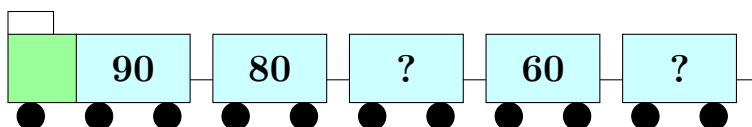
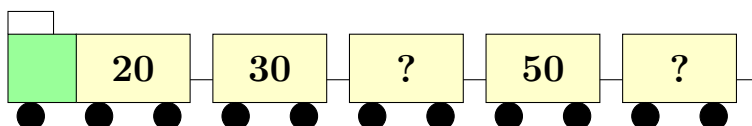
- A. > B. < C. = D. +

Câu 7: Số gồm 9 chục và 0 đơn vị là:

- A. 9 B. 90 C. 09 D. 19

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Điền số thích hợp vào toa tàu còn trống:



Bài 2: Nối (theo mẫu):

1 chục

10

4 chục

80

6 chục

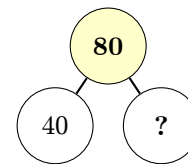
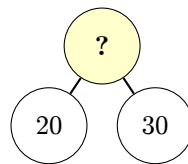
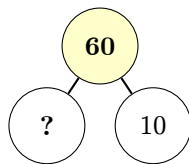
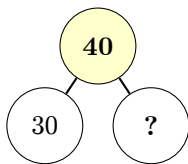
40

8 chục

60



Bài 3: Điền số thích hợp vào dấu hỏi chấm (?) trong sơ đồ tách - gộp số sau:



Bài 4: Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

50 30

10 10

40 70

90 80

60 20

30 50

Bài 5: Trả lời câu hỏi:

a) Số tròn chục bé nhất có 2 chữ số là:

b) Số tròn chục lớn nhất có 2 chữ số là:

c) Viết tất cả các số tròn chục ở giữa số 20 và số 60:

